

Chỉ đạo biên soạn:

VỤ KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO -- BỘ Y TẾ

Biên soạn:

BS. CKII. NGHIÊM XUÂN ĐỨC

Tham gia tổ chức bản thảo:

ThS. PHÍ VĂN THÂM

© Bản quyền thuộc Bộ Y tế (Vụ Khoa học và Đào tạo)

711 – 2008/CXB/6 – 1372/GD

Mã số: 7G075Y8 – DAI

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện một số điều của Luật Giáo dục, Bộ Y tế đã ban hành chương trình khung đào tạo trung cấp Ngành Y tế. Bộ Y tế tổ chức biên soạn tài liệu dạy – học các môn cơ sở và chuyên môn theo chương trình trên nhằm từng bước xây dựng bộ sách đạt chuẩn chuyên môn trong công tác đào tạo nhân lực y tế.

Sách *Phương pháp dạy học trong các trường cao đẳng và trung cấp y tế* được biên soạn dựa trên chương trình giáo dục nghề của Bộ Y tế và chương trình khung đã được phê duyệt. Sách được tác giả BS. CKII Nghiêm Xuân Đức biên soạn theo phương châm: kiến thức cơ bản, hệ thống; nội dung chính xác, khoa học; cập nhật các tiến bộ khoa học, kỹ thuật hiện đại và thực tiễn Việt Nam. Sách được cấu trúc gồm 18 bài. Tài liệu là tiền đề để các giáo viên và học sinh các trường có thể áp dụng phương pháp dạy – học tích cực.

Sách *Phương pháp dạy học trong các trường cao đẳng và trung cấp y tế* đã được Hội đồng chuyên môn thẩm định sách và tài liệu dạy – học trung cấp và dạy nghề của Bộ Y tế thẩm định vào năm 2007. Bộ Y tế quyết định ban hành tài liệu dạy – học chính thức của Ngành Y tế giai đoạn 2006 – 2010. Trong quá trình sử dụng, sách phải được chỉnh lý, bổ sung và cập nhật.

Bộ Y tế chân thành cảm ơn các tác giả và Hội đồng chuyên môn thẩm định đã giúp hoàn thành cuốn sách; Cảm ơn BS. Nguyễn Phiên, nguyên phó Vụ trưởng Vụ KHĐT, TS. Phan Thục Anh, nguyên Giảng viên Đại học Dược Chuyên gia về giáo dục y học đã đọc và phản biện, hiệu đính để cuốn sách sớm hoàn thành kịp thời, phục vụ cho công tác đào tạo nhân lực y tế.

Lần đầu xuất bản sách khó tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của đồng nghiệp, các bạn sinh viên và các độc giả để lần xuất bản sau sách được hoàn thiện hơn.

VỤ KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO – BỘ Y TẾ

LỜI NÓI ĐẦU

Trong nhiều năm qua, Ngành Y tế đã tiến hành đổi mới trong công tác đào tạo giảng viên, giáo viên y dược. Tuy vậy, công tác này vẫn đang đứng trước những thử thách to lớn về cung cấp giảng viên, giáo viên có chất lượng kịp thời đáp ứng với những tiến bộ nhanh chóng của y học, y tế và những yêu cầu mới của hội nhập và toàn cầu hoá. Nhu cầu được đào tạo liên tục của đội ngũ giáo viên về Giáo dục học Y học của ngành là rất bức xúc. Đây là môn khoa học mang đặc thù của việc dạy học cho chuyên Ngành Y Dược, đồng thời mang những nét chung của việc Dạy học cho người lớn. Sách đã cố gắng kết hợp các nội dung kinh điển của khoa học đặc thù với những điều cần cập nhật được sử dụng trong các lớp tập huấn của Ngành Y tế về sư phạm y học trong hơn 10 năm qua.

Sách gồm có 18 bài và 24 phụ lục. Mỗi bài đều có 3 phần chính, bao gồm phần Mục tiêu học tập chỉ rõ cái đích cụ thể phải đạt được cho người học. Sau đó là phần các điểm mấu chốt, gồm các nội dung thiết yếu được lựa chọn sát hợp với mục tiêu. Nội dung được kết hợp với phương pháp dạy học tích cực bằng các bài tập, câu hỏi, những hướng dẫn cách học phối hợp cá nhân với năng động nhóm, những chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể, những hình vẽ để đẩy mạnh học tập chủ động. Cuối cùng là phần Tự lượng giá gồm các bài tập và các test trắc nghiệm khách quan kèm theo đáp án để tạo thuận lợi cho người học trong việc tự đo lường kết quả học tập và tự điều chỉnh. Các phụ lục đều là các chủ đề giúp mở rộng kiến thức và kỹ năng. Nếu có điều kiện có thể chuyển các phụ lục này thành các chủ đề tự chọn hoặc chủ đề chính thức.

Sách này đã được Hội đồng thẩm định sách và Tài liệu dạy học của Bộ Y tế thông qua năm 2008 để làm tài liệu tham khảo cho các lớp học về Sư phạm y học của Ngành Y tế. Sách rất hữu ích cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục Ngành Y tế và những người quan tâm đều có thể sử dụng như tài liệu học tập hoặc tư liệu tham khảo.

Vì lần đầu xuất bản nên chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của các đồng nghiệp để được hoàn thiện.

TÁC GIẢ

Mục lục

Lời giới thiệu	3
Lời nói đầu.....	4
Danh mục các từ viết tắt	7
Bài 1: Đại cương về giáo dục, giáo dục y học và đào tạo Cán bộ y tế.....	9
Bài 2: Mục tiêu học tập và dạy học dựa trên mục tiêu	27
Bài 3: Các phương pháp dạy học tích cực	44
Bài 4: Dạy học lâm sàng	91
Bài 5: Dạy học tại thực địa cộng đồng	123
Bài 6: Các phương tiện dạy học.....	134
Bài 7: Viết kế hoạch bài học.....	148
Bài 8: Viết bài học kiểu Môđun cho Học viên.....	152
Bài 9: Đại cương về Lượng giá/ Đánh giá học viên	164
Bài 10: Lượng giá/ đánh giá Kiến thức (lý thuyết)	192
Bài 11: Dạy học và Lượng giá Đánh giá thực hành (Kỹ năng).....	228
Bài 12: Đại cương về ứng dụng tâm lý học và tâm lý giáo dục trong dạy và học y học.....	248
Bài 13: Một số thuyết tâm lý học hiện đại ảnh hưởng đến Giáo dục và Dạy học chủ động tích cực trong Ngành Y tế	260
Bài 14: Sử dụng các kỹ năng giao tiếp trong dạy học	283
Bài 15: Việc học tập của người lớn	293
Bài 16: Các xu hướng dạy – học để chuyển đổi hành vi.....	302
Bài 17: Tham gia quản lý đào tạo	316
Bài 18: Tổ chức lớp tập huấn Giáo dục y học.....	335
Đáp án	359
Tài liệu tham khảo	371
Phụ lục 1: Các năng lực của giáo viên y học	24
Phụ lục 2: Phương pháp dạy học bằng trò chơi.....	65
Phụ lục 3: Học tập tự định hướng và hợp đồng học tập (self-directed learning & learning contract).....	69

Phụ lục 4: Phương pháp dạy học và thực hành dựa vào bằng chứng (EBT & EBP: Evidence-based training & practice).....	70
Phụ lục 5: Dạy học dựa trên Năng lực (CBL: competency-based learning)	71
Phụ lục 6: Các phương pháp dạy học liên quan với vấn đề	78
Phụ lục 7: Phương pháp dạy thái độ và ứng xử	86
Phụ lục 8: Một vài gợi ý về dạy học sáng tạo	87
Phụ lục 9: Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý đợt/ vòng thực tập theo mô hình Vòng xoắn học tập lâm sàng	115
Phụ lục 10: Hướng dẫn Thảo luận lâm sàng về Kế hoạch chăm sóc người bệnh.....	118
Phụ lục 11: Bảng kiểm về quản lý dạy học lâm sàng để giáo viên tự lượng giá / giám sát và cải tiến dạy học	121
Phụ lục 12: Bảng kiểm Giám sát / tự lượng giá buổi dạy học thực hành LS	122
Phụ lục 13: Cách làm vài loại đồ dùng dạy học đơn giản.....	142
Phụ lục 14: Đề cương ghi hình về thủ thuật Bấm ối.....	144
Phụ lục 15: Hướng dẫn và gợi ý về cách tổ chức Phòng mượn đồ dùng học tập, Siêu thị kỹ năng và Hội chợ Kỹ năng	145
Phụ lục 16: Kỳ thi nhiều trạm (OSPE – OSCE) và dạy học nhiều trạm (SCORPIO Training)	183
Phụ lục 17: Nâng cao chất lượng Đánh giá và Lượng giá học viên	187
Phụ lục 18: Biên soạn dạng câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn câu tốt nhất hoặc câu hỏi chọn 1 trong 5 (MCQ one-from-five) để chấm nhanh bằng máy hoặc dùi lỗ.....	201
Phụ lục 19: Tự giám định, thử nghiệm và sửa chữa bộ công cụ lượng giá – đánh giá học viên	211
Phụ lục 20: Đánh giá học viên bằng các phương pháp và phương tiện khác.....	220
Phụ lục 21: Dạy học và lượng giá kỹ năng trí tuệ bằng các bài tập tư duy.....	241
Phụ lục 22: Mẫu hướng dẫn tiến hành điều tra và giám sát hỗ trợ sau đào tạo.....	332
Phụ lục 23: Thăm dò nhu cầu đào tạo trước khi đào tạo.....	346
Phụ lục 24: Câu hỏi trắc nghiệm Giáo dục học / phương pháp dạy học.....	347
Phụ lục 25: Mẫu tham khảo để đánh giá cuối khóa tập huấn.....	356

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

3T	3 loại kỹ năng Tay – Tim – Trí (hoặc 3 H: Hand – Heart – Head)
BS	Bác sĩ
BK	Bảng kiểm
CBYT	Cán bộ Y tế
CBQL	Cán bộ quản lý
CmBT	Community-based training (Đào tạo hoặc dạy học dựa vào cộng đồng)
CpBT	Competency-based training (Đào tạo hoặc dạy học dựa trên năng lực)
CBE	Competency-based evaluation (Đánh giá dựa trên năng lực)
BN/KH	Bệnh nhân – khách hàng
CT	Chương trình
DBT	Discipline-based training ((Đào tạo hoặc dạy học dựa trên các môn học riêng lẻ)
DS	Dược sĩ
ĐG	Đánh giá
Đ-S	Câu hỏi đúng – sai (True–false test)
GDSK	Giáo dục sức khỏe
GV	Giáo viên
HT	Học tập
HV	Học viên
KAP	Knowledge–Attitude–Practice (Kiến thức – Thái độ – Thực hành)
KAS	Knowledge–Attitude–Skill (Kiến thức – Thái độ – Kỹ năng)
KHBH	Kế hoạch bài học
KN	Kỹ năng
KT	Kiến thức
LG	Lượng giá
LT	Lý thuyết
MCQ	Multiple Choice Question – CDC Câu hỏi để chọn trả lời (<i>câu hỏi nhiều lựa chọn</i>)
MEQ	Modified Essay Question – Câu hỏi truyền thống cải tiến
MT	Mục tiêu
ND	Nội dung
NL	Người lớn

PBL	Problem-based learning (Học tập dựa vào vấn đề)
PMP	Patient Management Problem – Bài tập xử trí vấn đề của người bệnh
TD	Thí dụ
TĐ	Thang điểm
TH	Thực hành
SA	Short answer – TLN Câu hỏi để trả lời ngắn hoặc QROC (Question à réponses ouvertes et courtes)
SBE	Skill-based evaluation – Đánh giá dựa trên kỹ năng
SGK	Sách giáo khoa
XH	Xã hội

Bài 1

ĐẠI CƯƠNG VỀ GIÁO DỤC, GIÁO DỤC Y HỌC VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ Y TẾ

MỤC TIÊU

1. *Nêu định nghĩa giáo dục và dạy học.*
2. *Trình bày hai đặc điểm bản chất của giáo dục.*
3. *Kể tên bốn nhóm phương pháp giáo dục.*
4. *Giải thích ba mục tiêu chung của Giáo dục y học.*
5. *Mô tả năm phẩm chất chung của người CBYT tương lai.*
6. *Trình bày và vẽ chu trình dạy học y học.*
7. *Nêu được ít nhất bốn trong số chín xu thế mới của giáo dục y học.*

1. ĐẠI CƯƠNG VỀ GIÁO DỤC VÀ GIÁO DỤC Y HỌC

1.1. Giáo dục và dạy học

Giáo dục theo nghĩa rộng là quá trình giúp cho thế hệ mới sử dụng được những hiểu biết, những kinh nghiệm của loài người để bước vào cuộc sống.

Như vậy, theo nghĩa rộng giáo dục bao hàm toàn bộ các tác động vào con người (gồm thiên nhiên, xã hội, nhà trường, gia đình, đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng, nền văn hoá, hệ thống pháp luật...). Nội dung giáo dục theo nghĩa rộng là toàn bộ các phẩm chất của con người. Mục tiêu chính của giáo dục là giúp con người thay đổi hành vi (chuyển từ hành vi chưa tốt sang hành vi tốt)

Kết quả giáo dục theo nghĩa rộng là Nhân cách (Personality).

Giáo dục theo nghĩa hẹp là quá trình chuyên biệt do nhà giáo/ cơ quan giáo dục tiến hành. Nội dung giáo dục theo nghĩa hẹp là năm lĩnh vực chính: Đức, Trí, Thể, Mỹ và Lao Động.

Kết quả của giáo dục theo nghĩa hẹp là Năng lực (Competencies).

Dạy học là quá trình hoạt động có tổ chức, mục đích và kế hoạch, phối hợp giữa giáo viên và học viên để tiến hành giáo dục.

Như vậy, quan hệ giữa giáo dục và dạy học là quan hệ giữa mục đích và

phương tiện. Giáo dục là mục đích, còn dạy học là một trong những phương tiện cơ bản để tiến hành giáo dục (giáo dục còn được tiến hành bằng nhiều phương tiện khác như truyền thông xã hội, phổ biến luật lệ, lao động sản xuất, sinh hoạt đoàn thể, tham quan – du lịch, lễ hội văn hoá, thưởng thức nghệ thuật ...).

Kết quả trực tiếp của dạy học là trình độ học vấn (Degree).

1.2. Giáo dục học, lý luận dạy học và các khoa học giáo dục chuyên ngành

– Giáo dục học (hay khoa học giáo dục) là khoa học về việc hình thành con người mới, thế hệ chủ nhân tương lai của đất nước, dân tộc và thế giới.

Đối tượng nghiên cứu của Giáo dục học là thực tiễn giáo dục, các hiện tượng xã hội liên quan tới giáo dục, các quy luật giáo dục con người.

Phương pháp chính để nghiên cứu giáo dục là:

Tổng kết kinh nghiệm

Quan sát

Điều tra, trắc nghiệm, phỏng vấn, trò chuyện

Thực nghiệm

Nghiên cứu tư liệu, sản phẩm.

Giáo dục học có quan hệ mật thiết với tâm lý học (nhất là tâm lý giáo dục), sinh lý học, xã hội học, triết học, điều khiển học ...

– Lý luận dạy học hay khoa học về dạy học (Didactics) là một bộ phận của giáo dục học, nó chuyên nghiên cứu về quá trình dạy học, mục tiêu và nội dung dạy học, phương tiện và phương pháp dạy học, đào tạo giáo viên....

Trong khoa học về dạy học đã phát triển các bộ phận chuyên sâu như phương pháp giảng dạy bộ môn (giáo học pháp môn học), thi cử học (docimology), dạy học cho người lớn (andragogy) ...

– Các khoa học giáo dục chuyên ngành cũng đã phát triển, nhằm đào tạo những đối tượng đặc thù của từng chuyên ngành như: đào tạo giáo viên dạy trẻ em trong các trường phổ thông (thường gọi là Khoa Sư phạm), giáo dục quân sự (đào tạo quân nhân và lực lượng vũ trang), giáo dục mầm non (đào tạo giáo viên cho các trường mẫu giáo), giáo dục tội phạm (đào tạo quản giáo để cải tạo và phục hồi nhân phẩm cho người phạm tội), Giáo dục Y học (đào tạo cán bộ cho nhóm ngành Sức khoẻ), giáo dục chuyên nghiệp (đào tạo giáo viên cho các trường dạy nghề) ...

1.3. Hai đặc điểm bản chất của giáo dục

1.3.1. Giáo dục mang tính giai cấp và tính dân tộc

Các giai cấp và các dân tộc đều sử dụng giáo dục như một công cụ để bảo vệ quyền lợi của mình. Mỗi nền giáo dục đều mang đậm nét tiêu biểu cho giai cấp và dân tộc, kể từ mục đích, nội dung cho tới phương pháp.

Tính giai cấp và tính dân tộc còn biểu hiện rõ trong quá trình lịch sử. Ở nước ta, giai cấp thống trị xâm lược (dù chúng là bọn phong kiến phương Bắc hay bọn đế quốc phương Tây) đều tiến hành nền giáo dục vong bản nhằm đào tạo lớp người làm tay sai cho ngoại bang – Nền giáo dục phong kiến kéo dài ở nước ta với phương pháp lạc hậu và nội dung “tam cương, ngũ thường”, “tam tông, tứ đức” chỉ nhằm duy trì chính quyền của lũ vua quan. Tuy vậy, các nhà giáo dục tiến bộ trong mọi thời đại (như Chu Văn An, Nguyễn Đình Chiểu ...) vẫn nêu cao tinh thần vì nhân dân và ý thức độc lập dân tộc. Nhờ vậy mà nước ta đã không bị đồng hoá và đã khôi phục được nền độc lập. Sự nghiệp giáo dục của nước ta vẫn giữ được bản chất nhân văn và bản sắc dân tộc.

Ngày nay, trong xu thế “hội nhập” và “toàn cầu hoá”, chúng ta chủ trương “mở cửa” và tiếp thu chọn lọc các thành tựu tiến bộ của thế giới, trong đó giáo dục có vai trò quan trọng nhằm công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Hiểu rõ tính giai cấp và tính dân tộc của giáo dục chính là phương thức để giữ vững nền độc lập, chủ quyền và bảo vệ bản sắc văn hoá đậm đà tính dân tộc, để “không đánh mất chính mình” trong trận chiến đấu mới.

1.3.2. Giáo dục mang tính xã hội

Giáo dục là hiện tượng xã hội, đã xuất hiện cùng với loài người. Nó nảy sinh trong lao động và giao tiếp giữa những con người và tác động mạnh vào sự hình thành và tiến hoá của xã hội loài người. Con người và xã hội có mối quan hệ hai chiều:

Con người chịu ảnh hưởng giáo dục sâu sắc của xã hội và đặc điểm của tình trạng xã hội đương thời (“Con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội” – C. Mác).

Đồng thời, con người lại tác động vào tiến bộ xã hội và là động lực cải tạo xã hội. Chính vì vậy, nhà giáo dục phải quy tụ và huy động mọi tác động xã hội có lợi cho giáo dục, ngăn chặn mọi tác động có hại từ toàn xã hội để giáo dục học trò mình (Xã hội hoá giáo dục).

Đồng thời nhà giáo dục phải tổ chức sức mạnh giáo dục, đưa nhà trường và học viên tham gia vào công cuộc cải tạo xã hội (nhà trường gắn liền với xã hội) để qua các hoạt động xã hội đó mà đóng góp cho xã hội và giáo dục chính mình.

1.4. Các nhóm phương pháp giáo dục

Phương pháp giáo dục rất phong phú, linh hoạt, áp dụng theo từng hoàn cảnh, nhằm giúp con người thay đổi hành vi, hướng tới chân thiện mỹ. Có bốn nhóm phương pháp chính:

– Nhóm giúp hình thành ý thức (qua ngôn ngữ)

Giảng giải, khuyên nhủ, tư vấn, thuyết phục, tạo thuận lợi cho nhận thức ...

Nhắc nhở, nhận xét, phê bình và tự phê bình, tự đánh giá, nhận ra đặc điểm hành vi của mình và ưu nhược điểm. Trong giáo dục thái độ cụ thể khi